

HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: 065-165

VEWL.#: _____

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM LE SAU
Last Middle First
- Current Address: 46/3 Ap Cho, xa Phuoc Thanh, Huyen Cu Chi, Ho Chi Minh V.N.
- Date of Birth: 12/21 /49 Place of Birth: Saigon, Vietnam
- Previous Occupation (before 1975) SECOND LIEUTENANT
(Rank & Position)
2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 05/75 To 05/10/78
Years: 3 Months: _____ Days: _____
3. SPONSOR'S NAME: LE DINH HEN
Name
- Address and Telephone Number _____
4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
<u>LE VAN ANH (USA) Unk</u>	<u>BROTHER</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

han d. b

DATE PREPARED: 09/22/90

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : LE SAU
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
LE THI NHUNG	08/15/53	Wife
LE THI HONG CHAU	09/18/72	Daughter
LE TRAN TRUNG NGHIA	05/27/74	Son

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6.. ADDITIONAL INFORMATION :

Xã, Thị trấn Phước Hiệp
Thị xã, Quận Củ Chi
Thành phố, Tỉnh Hồ Chí Minh

Mẫu HT2/F3

BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH

Số 978
Quyển số 02

Họ và tên	LÊ TRẦN TRUNG NGHĨA		Nam, nữ <u>Nam</u>
Sinh ngày tháng, năm	Hai mươi bảy tháng năm, năm bảy tư 27-5-1974		
Nơi sinh	Phước Hiệp		
KHAI VỀ CHA MẸ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi hoặc ngày, tháng, năm sinh	Lê Pau 1948	Lê Thị Nhung 1953	
Dân tộc Quốc tịch	Kinh VN	Kinh VN	
Nghề nghiệp Nơi ĐKNK thường trú	Lâm Suông Phước Lãi, Phước Hiệp		
Họ, tên, tuổi nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đăng khai	Lê Pau Ấp Phước Lãi, xã Phước Hiệp, Huyện Cu Chi Phạm Phú Hồ Chí Minh		



Đạt ký ngày 24 tháng 9 năm 1989
(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

Ngày 1 tháng 10 năm 1982

TM UBND & Phát hành ký tên đóng dấu



Võ Văn Lăng



Thungwa

Thung -
Ngua
1974.

IV: 065165

NAM-PHÂN
ĐÔ-THÀNH SAIGON

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
HỘ-TỊCH

Bản số 13.895..

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm bốn mươi tám (1948).



Tên, họ đứa nhỏ. . .	Lê Sáu
Phái.	Masculin
Ngày sanh.	le vingt et un decembre mil neuf cent quarante-huit à 04 heures..
Nơi s. nh.	752, rue de Thới Ký
Tên, họ người Cha. .	Lê Chấn qui declare le reconnaître.
Nghề- gi. rệp.	Journalier
Nơi . ng. y.	752, rue de Thới Ký
Tên, họ .ười mẹ . . .	Trương thị Lợi
Nghề-ngh.	sans profession
Nơi cư-ng. y.	752, rue de Thới Ký
Vợ chánh h. y thứ. . .	-----

TRÍCH-LỤC Y BỒN CHÁNH : 14/10

Saigon, ngày.....thống.....năm 196.....
T.U.N. ĐỒ-TRƯỞNG SAIGON
TRƯỞNG-PHÒNG HỘ-TỊCH

1966



Handwritten signature

Handwritten text: Trương Thị Lợi

KHAI SANH



Tên, họ ấu-nhi :	Lê-thị-Hồng-Châu
Phái :	Nữ
Sanh :	Ngày mười tám tháng Chín năm 1972
(Ngày, tháng, năm)	
Tại :	Xã Phước-hiệp
Cha :	Lê - Sơu
(Tên, họ)	
Tuổi :	Hai mươi bốn tuổi
Nghề-nghiep :	Quản-nhân
Cư-trú tại :	KBC 4235
Mẹ :	Lê-thị-Nhung
(Tên, họ)	
Tuổi :	Mười chín tuổi
Nghề-nghiep :	Hội-trò
Cư-trú tại :	Xã Phước-hiệp
Vợ :	Chánh
Người khai :	Lê - Sơu -
(Tên, họ)	
Tuổi :	Hai mươi bốn tuổi
Nghề-nghiep :	Quản-nhân
Cư-trú tại :	KBC 4235
Ngày khai :	Ngày mười tám tháng Chín năm 1972
Người chứng thứ nhất :	Lê-thị-Xại
(Tên, họ)	
Tuổi :	Bốn mươi tuổi
Nghề-nghiep :	Bà hộ-sinh
Cư-trú tại :	Xã Phước-hiệp
Người chứng thứ nhì :	Lê-đình-Bình
(Tên, họ)	
Tuổi :	Ba mươi một tuổi
Nghề-nghiep :	Viên chức xã
Cư-trú tại :	Xã Phước-hiệp

MIỀN THỊ THỰC QUẢN LÝ TỈNH
IC: VT. số 4366 / UNV / HQ / 2
của Bộ Nội vụ.

ICM LUC I BO SANH NAI 1972

Phước-hiệp ngày 12-II-1972



Xã Trưởng
Viên Lê-Tịch

Làm tại Phước-hiệp, ngày 25 tháng 09 năm 1972

Người khai,	Hộ-lại,	Nhân-chứng,
Lê - Sơu	Võ-quan - Trưởng	Lê-thị-Xại (kt)
(kt)	(kt)	Lê-đình-Bình (kt)

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
TỐI-CAO PHÁP-VIÊN

TOÀ _____

(1) Ngày 12-12-1963

Giấy thể-vì 6-12-1963

cho Khai-sanh

(1) Số 12-12-1963

2341/QĐ



TRÍCH-LỤC VĂN-KIỆN THỂ-VÌ HỘ-TỊCH LƯU-TRỮ TẠI PHÒNG LỤC-SỰ
HOA GIẢI ĐONG CUYEN TAY NINH

Toà _____

Khai-sanh

Một bản chánh giấy thể-vì

Lê-thị-Nhung

cấp cho

NGUYEN DINH KY

HONG TAY-NINH

do 0.

Chánh-Ấn Toà

6-12-1963

với tư-cách Thẩm-Phán Hoà-Giải, cấp ngày

và đã trước-bạ ;

TRÍCH RA NHƯ SAU DÂY:

1) Lê-dinh-Hoàn, 2) Trần-táo-Tài, 3) Bùi-thị-Linh

Những nhân chứng này, sau khi nghe đọc điều 16 của Nghị-Định ngày 17-11-1947 của Thủ-Tướng Chánh Phủ Lâm-Thời Nam-Phân Việt-Nam và điều 363 và kế tiếp Hình-Luật Cảnh-Cải sửa-dổi bởi Sắc-Lệnh ngày 31-12-1942 và sau khi tuyên-thệ, quả-quyết và biết chắc rằng :

Lê-thị-Nhung, nữ, sinh ngày 19-8-1953 tại

xã Trường-Hòa, Tây-ninh, là con của cha vô danh và

Lê-kim-Ông ./-

TRÍCH LỤC Y THEO BẢN CHÁNH

ngày _____ tháng _____ năm 19 _____

CHÁNH LỤC-SỰ

Nguyen-Duc-Chau

5800

Lệ-phí _____

(1) Lập lại số, ngày tháng và năm lập lại, khi xin trích-lục.

BỘ QUỐC PHÒNG

Cục Quân Pháp

THỊ ĐOÀN 3

Số: 12/27-7/2

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY RA TRẠI

Căn cứ chỉ thị số 316/TTg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về chính sách đối với binh sĩ, nhân viên các cơ quan chính quyền của chế độ cũ và đảng phái phản động hiện đang bị tập trung cải tạo.

Căn cứ thông tư Liên Bộ Quốc phòng – Nội vụ số 7/2013 ngày 29/12/1977 về việc thực hiện chỉ thị số 316/TTg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ.

Thi hành quyết định số 67/QĐ ngày 30/02/1978 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

CẤP GIẤY RA TRẠI

- Họ và tên: LÊ - SÁU

Ngày, tháng, năm sinh: 1948

Quê quán: CHỢ LỚN

Trú quán: _____

Số lính, cấp bậc, chức vụ trong bộ máy chính quyền, quân sự và các tổ chức chính trị, phản động của chế độ cũ: 08/145137

Thiếu úy-SQ hành quân huấn luyện-ĐPQ CH Thủ Đức

- Khi về, phải trực tiếp trình ngay giấy này với Ủy Ban Nhân dân và công an xã, Phường: 77A khóm 2 ấp Chợ xã Phước Hiệp thuộc Huyện, Quận: Củ Chi Tỉnh, Thành phố: Hồ Chí Minh và phải tuân theo các quy định của Ủy Ban Nhân dân Tỉnh, Thành phố về việc quản chế, về nơi cư trú và các mặt quản lý khác:

- Thời hạn quản chế: Sáu tháng

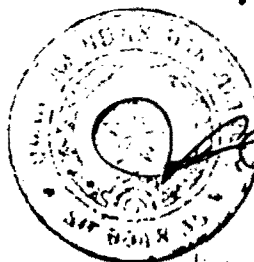
- Thời hạn đi đường: Hai ngày (kể từ ngày ký giấy ra trại).

- Tiền và lương thực đi đường đã cấp: _____

(có giấy cấp phát kèm theo)

Ngày 10 tháng 5 năm 1978

T.M. ĐOÀN 3



THỊ ĐOÀN 3

Số: 664.

SỞ CÔNG AN TP. HỒ CHÍ MINH

ĐÃ TRÌNH DIỄN

QUẢN LÝ VÀN LAM THỦ TỤC TẠM

Ngày 15 tháng 5 năm 1978

PHÒNG Q.L.T.A.

[Signature]

1/1

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH/HAY THÀNH PHỐ

Hau-Nghia

Quận Ôn-ChiXã Phước-LiênSố hiệu 322

TRÍCH LỤC

CHỨNG-THƯ HÔN-THÚ

Tên họ người chồng

LÊ-BAU

nghề nghiệp

Quản-nhân

sinh ngày

tháng

15năm 1.948

tại

Quận-Lớn

cư ở tại

tạm trú tại Đoàn 14/17 đường Trần-Số-Khang Gia-Nh

Tên họ cha chồng

Lê-Chánh (sống) 70 tuổi

(Sống chết phải ghi rõ)

tên họ mẹ chồng

Trương-thị-Lợi (chết)

(Sống chết phải ghi rõ)

Tên họ người vợ

Lê-thị-Hương

nghề nghiệp

Đoàn-bra

sinh ngày

15

tháng

02năm 1.955

tại

Trường-Học Tây-Ninh

cư ở tại

tạm trú tại

Xã Phú-Liên

Tên họ cha vợ

Võ-danh

(Sống chết phải ghi rõ)

Tên họ mẹ vợ

Lê-kim-Đông (sống) 47 tuổi

(Sống chết phải ghi rõ)

- Ngày cưới ngày mùng hai năm 1.972 bởi chín- Vợ chồng khai có hay không lập hôn khế /

ngày

tháng

năm

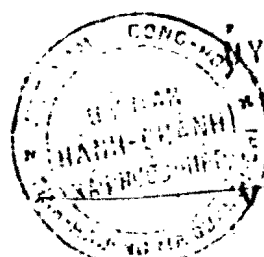
tại

SAO Y BẢN CHÍNH

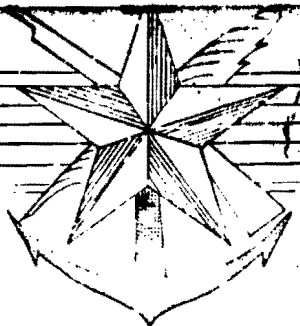
Trích y bản chính

Phát hành ngày 27 tháng 03 năm 1972

Viên-chức Hộ-tịch



VÕ-QUANG-TUANG



TRƯỜNG BỘ - BINH

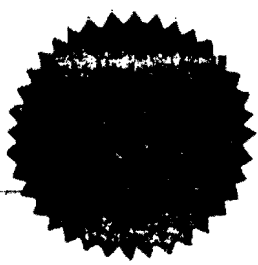
Chi - Huy - Trường

Chứng nhận SVSQTB **Lô Sáu**

SQ 68/145-157

đã theo học có kết quả Chương - trình Huấn - luyện
SVSQTB tại Trường Bộ - Binh và được cấp phát
Văn bằng :

TỐT NGHIỆP SĨ-QUAN CĂN BẢN BỘ-BINH



K. B. C. 4.100. ngày 20 tháng 9 năm 1969

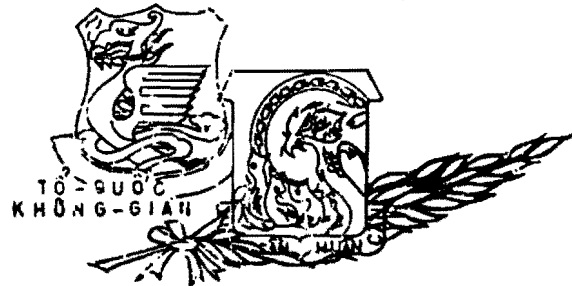
Chi Huy Trường Trường Bộ Binh

715

Thiếu-Tướng PHẠM QUỐC THUẬN



QUÂN-LỰC VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
TỔNG-THAM-MU
KHÔNG-QUÂN



TRUNG-TÂM HUẤN-LUYỆN KHÔNG-QUÂN
VĂN-BĂNG

Chứng nhận khóa sinh TRUNG UY LÊ SAU 68/145.137
CẤP BẬC HỌ VÀ TÊN SỐ QUÂN
đã theo học có kết quả khóa 3/74 SỰ KHÔNG TRỢ chỉ số
tổ chức tại TRƯỜNG KHÔNG TRỢ /TTHLKQ từ 18-3-74 đến 15-4-74
TRƯỞNG

GIÁM-ĐỐC
TRUNG-TÂM HOANG NHU - A

SỐ 454 L. n. l. m.



4721 ngày 15 tháng 4 năm 1974
CHỈ-HUY TRƯỞNG T.T.H.L.K.Q.
Huân-Tướng NGUYỄN-NGỌC-DANH
Chỉ-Huy-Trưởng T.T.H.L.K.Q.

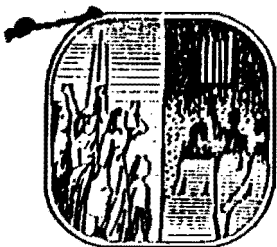
[Handwritten signature]

Le Dinh Hen



NOT BLADON FL NHAN CHINH THE VN
TAM, ONE IF VITHANADE POLITICAL
PROVINCE 180000000
1 1 1 1 1 1 1
AM 110000, VA 00000 0000

OCT 01 1990



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: 065-165

VEWL.#: _____

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM LE SAU
Last Middle First

Current Address: 46/3 Ap Cho, xa Phuoc Thanh, Huyen Cu Chi, Ho Chi Minh V.N

Date of Birth: 12/21 /49 Place of Birth: Saigon, Vietnam

Previous Occupation (before 1975) TRUNG UY
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 05/75 To 05/10/78
Years: 3 Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: LE DINH HEN
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
<u>LE VAN ANH (USA) Unk</u>	<u>BROTHER</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category 1 of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on the Form I-130 must do so.

Hen L. C

DATE PREPARED: 09/22/90

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : LE SAU
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
LE THI NHUNG	08/15/53	Wife
LE THI HONG CHAU	09/18/72	Daughter
LE TRAN TRUNG NGHIA	05/27/74	Son

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6.. ADDITIONAL INFORMATION :

Số: 12.447-7/2

GIẤY RA TRẠI

Căn cứ chỉ thị số 316/Ttg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về chính sách đối với binh sĩ, nhân viên các cơ quan chính quyền của chế độ cũ và đảng phái phản động hiện đang bị tập trung cải tạo.

Căn cứ thông tư Liên Bộ Quốc phòng - Nội vụ số 7/3313 ngày 29/12/1977 về việc thực hiện chỉ thị số 316/Ttg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ.

Thi hành quyết định số 57/20 ngày 30/05/1978 của Bộ trưởng, Bộ Nội vụ.

CẤP GIẤY RA TRẠI

- Họ và tên: LE - SÓN

Ngày, tháng, năm sinh: 1948

Quê quán: CHỢ LỚN

Trú quán:

Số lính, cấp bậc: tuổi vụ trong bộ máy chính quyền, quân sự và các tổ chức chính trị phản động của chế độ cũ: 68.42137

Thiếu úy-Sĩ hành quân huấn luyện-ĐHQ CH Thủ Đức

- Khi về, phải trực tiếp trình ngay giấy này với Ủy Ban Nhân dân và công an xã, Phường: 77A khóm 2 ấp Chợ xã Phước Hiệp thuộc Huyện; Quận: Củ Chi Tỉnh, Thành phố: Hồ Chí Minh và phải tuân theo các quy định của Ủy Ban Nhân dân Tỉnh, Thành phố về việc quản chế, về nơi cư trú và các mặt quản lý khác:

- Thời hạn quản chế: Đầu tháng

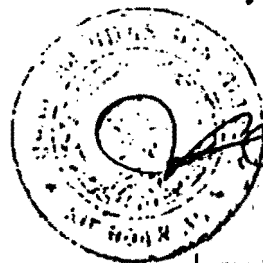
- Thời hạn đi đường: Hai ngày (kể từ ngày ký giấy ra trại).

- Tiền và lương thực đi đường đủ cấp:

(Có tiền cấp phát hoàn theo)

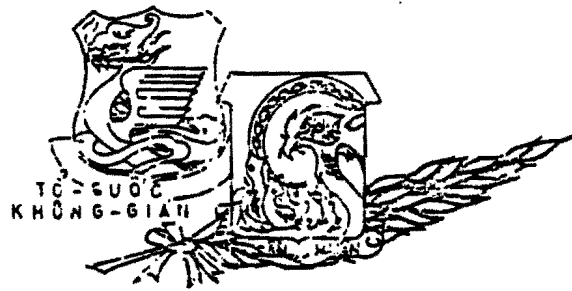
Ngày 10 tháng 5 năm 1978

T. L. Đ. T. L. Đ. T. L. Đ.



Long Thành

QUÂN-LỰC VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
TỔNG-THAM-MU
KHÔNG-QUÂN



TRUNG-TÂM HUẤN-LUYỆN KHÔNG-QUÂN
VĂN-BĂNG

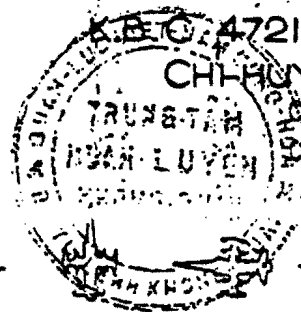
Chứng nhận khóa sinh TRUNG ÚY LÊ SÁU 68/145.137
CẤP BẬC HỌ VÀ TÊN SỐ QUÂN

đã theo học có kết quả khóa 3/74 B4 KHÔNG TRỢ chỉ số

tổ chức tại TRƯỜNG KHÔNG TRỢ /TTHLKQ từ 18-3-74 đến 15-4-74
TRƯỞNG

GIÁM-ĐỐC
TRUNG-TÂM HOANG NHU - A

SỐ 4641



K.Đ. 4721 ngày 15 tháng 4 năm 1974
CHỖ HUY TRƯỞNG TTHLKQ
Quân-Tướng NGUYỄN-NGỌC-DANH
Chỉ-Huy-Trưởng T.T.H.L.K.Q.

TRƯỞNG BỘ - BÌNH

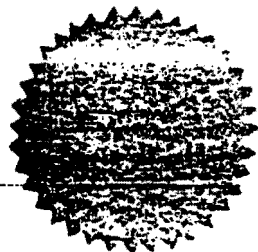
Chi. Huy. Trường

Chứng nhận SVSQTB **Lá - Sáu**

SQ 68/145-157

đã theo học và tốt nghiệp Chương trình Huấn luyện
SVSQTB tại Trường Bộ - Bình và được cấp phát
Văn bằng:

TỐT NGHIỆP SĨ-QUAN CÁN BÀN BỘ-BÌNH



K. B. C. 2.100. ngày 20 tháng 9 năm 1969

Chi Huy Trường Trường Bộ - Bình

[Handwritten signature]



KAM-PHÂN

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

ĐÔ-THÀNH SAIGON

HỘ-TỊCH

Bản số 15.000.000

IV 065-165

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một nghìn chín trăm

1966



Tên, họ đứa nhỏ.	LE TH
Phái.	nam
Ngày sanh.	10/10/1966
Nơi s.	15/10/1966
Tên, họ người Cha.	LE TH
Nghề- nghiệp.	journalist
Nơi ngụ.	15/10/1966
Tên, họ người mẹ.	TRƯƠNG THỊ LỢI
Nghề-ngh.	15/10/1966
Nơi cư-ngụ.	15/10/1966
Vợ chánh hay thứ.	15/10/1966

TRÍCH-LỤC Y BỒN CHÍNH :

Saigon, ngày tháng năm 1966

T.U.N. ĐÔ-TRƯỞNG SAIGON

TRƯỞNG-PHÒNG HỘ-TỊCH

1966



Handwritten signature

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH HAY THÀNH PHỐ

Huyện - Quận

Quận 03-011

Xã Phường - Thôn

Số hiệu

32

TRÍCH LỤC

CHỨNG-THƯ HÔN-THÙ

Tên họ người chồng

nghề nghiệp

sinh ngày tháng năm

tại

cư sở tại

tạm trú tại

Tên họ cha chồng

(sống chết phải ghi rõ)

Tên họ mẹ chồng

(sống chết phải ghi rõ)

Tên họ người vợ

nghề nghiệp

sinh ngày tháng năm

tại

cư sở tại

tạm trú tại

Tên họ cha vợ

(sống chết phải ghi rõ)

Tên họ mẹ vợ

(sống chết phải ghi rõ)

- Ngày cưới

- Vợ chồng khi có hay không lập hôn khế

ngày tháng năm

tại

Trích y bản chính

Thị trấn - Huyện ngày tháng năm 1972

Viên chức Hộ tịch



Trưởng

Viên chức Hộ tịch

Yêu cầu

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
TỐI-CAO PHÁP-VIÊN
Tòa

(1) Ngày **TAY-NINH**
Giấy thể-vi **6-17-1963**
cho

Khai-sanh
(1) **Lê-thị-Hùng**
2.4.1/42



TRÍCH-LỤC VĂN-KIỆN THỂ-VI HỘ-TỊCH LƯU TRỮ TẠI PHÒNG LỤC-SỰ
Tòa **Khai-sanh**

Một bản chánh giấy thể-vi **Lê-thị-Hùng**
cấp cho **KHOA LỊCH LUY** **HỌA TAY-NINH**
do O. **Chánh Án Tòa** **6-18-1963**
với tư-cách Thẩm Phán Hoà Giải, cấp ngày
và đề trước-hạ :

TRÍCH RA NHƯ SAU ĐÂY :
1) **Lê-thị-Hùng**, 2) **Trần-văn-Tài**, 3) **Đài-thị-Linh**

Những nhân chứng này, sau khi nghe đọc điều 16 của Nghị-Dịch
ngày 17-11-1947 của Thủ-Tướng Chính Phủ Lâm Thời Nam-Phân
Việt-Nam và điều 363 và kế tiếp Hình Luật Cảnh Cải sửa-dổi bởi
Sắc-Lệnh ngày 31-12-1942 và sau khi tuyên-thập, quyết và biện
chức rằng :

Lê-thị-Hùng, nữ, sinh ngày 19-8-1933 tại

xã Trường-Hòa, Tây-sơn, là con của cha vô danh và

Lê-khai-Chung ./-

5500

Lệ phí

(1) Lập lại số, ngày tháng
và năm lập lại
thứ xin trích-lục, **pp 170/TV**

Lê-thị-Hùng LỤC-SỰ THEO BẢN CHÁNH

ngày **Hồng** năm 19

CHÁNH LỤC-SỰ

Nguyễn-Hoàng-Chấn

56 h 10 II2

KHAI SANH



Tên, họ ấu-nhi :	_____
Phái :	_____
Sinh :	_____
(Ngày, tháng, năm)	_____
Tại :	_____
Cha :	_____
(Tên, họ)	_____
Tuổi :	_____
Nghề-nghiệp :	_____
Cư-trú tại :	_____
Mẹ :	_____
(Tên, họ)	_____
Tuổi :	_____
Nghề-nghiệp :	_____
Cư-trú tại :	_____
Vợ :	_____
Người khai :	_____
(Tên, họ)	_____
Tuổi :	_____
Nghề-nghiệp :	_____
Cư-trú tại :	_____
Ngày khai :	_____
Người chứng thứ nhất :	_____
(Tên, họ)	_____
Tuổi :	_____
Nghề-nghiệp :	_____
Cư-trú tại :	_____
Người chứng thứ nhì :	_____
(Tên, họ)	_____
Tuổi :	_____
Nghề-nghiệp :	_____
Cư-trú tại :	_____

BIÊN THƯ THỰC QUẢN
VI. số 4356/BNV/H
của Bộ Nội vụ

100-10 100-10 100-10
100-10 100-10 100-10



LÊ ĐÌNH BÌNH

Làm tại _____, ngày _____ tháng _____ năm _____

Người khai, Hộ-lai, Nhân-chứng,
_____ Hộ-quê _____ (k)
_____ Hộ-quê _____ (k)

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu HT2/P3

Xã, Thị trấn Phước Hiệp

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Thị xã, Quận Củ Chi

Thành phố, Tỉnh Hồ Chí Minh

BẢN SAO GIẤY KHAI SINH

Số 978

Quyển số 02

Họ và tên	<u>LÊ TRẦN TRUNG NGHĨA</u>		Nam, nữ <u>Nam</u>
Sinh ngày tháng, năm	<u>Hai mươi bảy, tháng năm, năm bảy tư</u> <u>27-5-1974</u>		
Nơi sinh	<u>Phước Hiệp</u>		
KHAI VỀ CHA MẸ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi hoặc ngày, tháng, năm sinh	<u>Lê Pau</u> <u>1948</u>	<u>Lê Thị Nhung</u> <u>1953</u>	
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>	
Quốc tịch	<u>VN</u>	<u>VN</u>	
Nghề nghiệp	<u>Làm ruộng</u>	<u>Làm ruộng</u>	
Nơi ĐKNK thường trú	<u>Phước Lãi, Phước Hiệp</u>	<u>Phước Lãi, Phước Hiệp</u>	
Họ, tên, tuổi nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đăng khai	<u>Lê Pau</u> <u>Ấp Phước Lãi, Xã Phước Hiệp, Huyện Củ Chi</u> <u>Thành phố Hồ Chí Minh</u>		



NHÂN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Đăng ký ngày 24 tháng 9 năm 1979

Ngày 17 tháng 10 năm 1982

Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ

TM UBND Phước Hiệp ký lên đóng dấu

Võ Văn Lãng
Nguyễn

Võ Văn Lãng

HEN DINH LE



HOI GIADINH TU NUAN DINH TRI VN
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL
PRISONERS ASSOCIATION
P.O. Box 5425
Arlington, VA 22205-0625

JAN 18 1991

COMPUTERIZED

Hồ này ở từ
gần hồ lập mẫu D
sao lại vào công?